



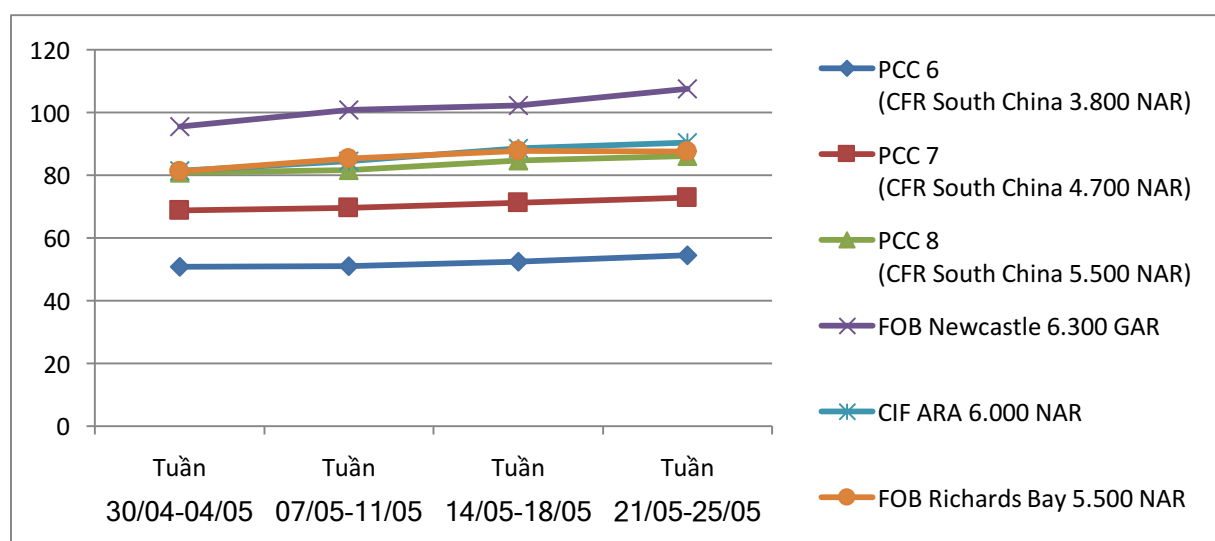
**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**BẢN TIN THAN TUẦN 4 - THÁNG 5**  
**(Từ 21/05 – 25/05/2018)**

## I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

### 1. GIÁ THAN KHU VỰC

*Đơn vị tính: USD/tấn*

Chỉ số giá	Tuần 30/04-04/05	Tuần 07/05-11/05	Tuần 14/05-18/05	Tuần 21/05-25/05
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	51,01	52,35	53,57	54,42
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	69,57	71,26	72,03	72,72
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	81,65	84,66	85,9	86,12
FOB Newcastle 6,300 GAR	100,67	102,21	107,96	107,57
CIF ARA 6,000 NAR	84,45	88,53	91,47	90,37
FOB Richards Bay 5,500 NAR	85,26	87,78	88,71	87,53
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	101,35	103,75	109,88	109,95



**Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 4 tháng 5 (2018)**

*(Nguồn: Platts Coal Trader International)*

### 2. CUỘC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	<b>Cước vận tải tuần 4 tháng 5</b>	<b>21/05</b>	<b>22/05</b>	<b>23/05</b>	<b>24/05</b>	<b>25/05</b>
<b>Tàu Capesize (150,000 tấn)</b>						
1	Úc – Trung Quốc	9,25	9,15	9,00	8,70	8,55
2	Queensland – Nhật Bản	10,70	10,60	10,45	10,10	9,95
3	New South Wales – Hàn Quốc	11,35	11,25	11,10	10,75	10,60
<b>Tàu Panamax (70,000 tấn)</b>						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	12,15	12,15	12,15	12,20	12,20
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	9,60	9,65	9,65	9,55	9,45
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	12,35	12,35	12,35	12,40	12,40
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	8,05	8,10	8,10	8,00	7,90
5	Úc - Trung Quốc	13,00	13,05	12,85	12,80	12,75
6	Úc - Ấn Độ	14,55	14,60	14,40	14,35	14,30

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

## II. ĐIỂM TIN

### Xuất khẩu than của Indonesia trong tháng 3 đạt mức cao nhất trong vòng 5 năm

Trong tháng 3, Indonesia đã xuất khẩu 25,99 tấn than nhiệt, tăng 23% so với tháng trước đó và tăng 35% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt mức cao nhất kể từ tháng 5/2013 – dữ liệu từ cơ quan Hải quan cho biết hôm thứ 5 tuần trước.

Than sub – bituminous chiếm 83% tổng lượng than xuất khẩu (tương đương 21,67 triệu tấn) còn lại là than bituminous. Ấn Độ là nước nhập khẩu than Indonesia nhiều nhất với 8 triệu tấn, tăng 23% so với tháng trước đó và tăng 72% so với cùng kỳ năm ngoái – đồng thời là tháng cao nhất kể từ tháng 10/2017. Tiếp đến là Trung Quốc với 4 triệu tấn than trong tháng 3, giảm 7% so với tháng 2 nhưng lại tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái. Sau Trung Quốc là Hàn Quốc, nhập khẩu 3,28 triệu tấn than từ Indonesia, tăng 42% so với tháng trước đó và tăng 90% so với cùng kỳ năm ngoái. Nhật Bản đã nhập khẩu 1,69 triệu tấn than và Đài Loan nhập 1,21 triệu tấn than từ Indonesia, tăng lần lượt 16% và 21% so với tháng 2.

### Khối lượng than xuất khẩu của Indonesia trong tháng 3

<b>Nước nhập khẩu</b>	<b>Khối lượng (tấn)</b>	<b>So với tháng 2 (%)</b>	<b>So với cùng kỳ năm trước (%)</b>
Ấn Độ	7.998.273	23	72
Trung Quốc	4.003.854	-7	162
Hàn Quốc	3.282.679	42	90
Nhật Bản	1.690.600	16	4
Đài Loan	1.210.371	21	-11
Các nước khác	7.802.572	41	-6
<b>Tổng</b>	<b>25.988.345</b>	<b>23</b>	<b>35</b>

Nguồn : Đơn vị hải quan

Ngoài các thị trường nêu trên, lượng than xuất khẩu từ Indonesia đi các quốc gia khác đạt tổng cộng 7,8 triệu tấn – mức cao nhất kể từ tháng 5/2017. Phần lớn trong số này là các nước Đông Nam Á, đặc biệt là Thái Lan, Philippines, Việt Nam, Hồng Kông và Malaysia. Tổng lượng than xuất khẩu của Indonesia trong quý I là 70,22 triệu tấn, chỉ tăng 189.601 tấn so với quý IV năm ngoái, nhưng cao hơn 13,84 triệu tấn, tương đương với 25%, so với cùng kỳ năm 2017.

### Komipo mua 130.000 tấn than nhiệt giao trong tháng 7

Công ty Điện lực Hàn Quốc - Korea Midland Power (Komipo) hôm thứ 6 tuần trước đã thông báo về 1 gói thầu mua 130.000 tấn than nhiệt giao trong tháng 7, giao cho các NMNĐ của công ty là Boryeong và Shin Boryeong. Trong gói thầu KOMIPO-Bid Notice-2018-SP01, các NMNĐ cần tìm nhà thầu cung cấp 2 tàu tải trọng 70.000 tấn Panamax hoặc 1 tàu tải trọng 130.000 tấn Capesize để vận chuyển than nhiệt trị tối thiểu 5.700 kcal/kg NAR, độ ẩm tối đa 15%, chất bốc trong khoảng từ 22 – 38 %, độ tro tối đa 23%, lưu huỳnh tối đa 1%. Komipo yêu cầu than phải được giao trong tháng 7 và giá chào là giá cố định, điều kiện mua hàng FOBT. Chỉ than của Australia mới được phép tham gia gói thầu. Gói thầu được đóng vào ngày 31/5.

### **Kospo mua 320.000 tấn than nhiệt giao từ tháng 8 đến tháng 10**

Hôm thứ 4 tuần trước, công ty Điện lực Nam Hàn Quốc (Kospo) đã phát hành gói thầu mua 320.000 tấn than nhiệt giao từ tháng 8 đến tháng 10 cho nhà máy điện Hadong. Trong gói thầu KOSPO-Coal-2018-EST06, công ty này tìm mua 4 chuyến tàu Panamax 80.000 tấn chở than nhiệt trị tối thiểu 4.500 kcal/kg NAR, độ ẩm tối đa 28% khi nhận được, chất bốc 24 - 45%, độ tro tối đa 17% và tối đa 0,9% lưu huỳnh khi nhận được, than trong mỗi chuyến phải từ 1 mỏ duy nhất. Hai chuyến hàng sẽ được giao vào tháng 8 trên cơ sở FOBT hoặc nửa sau tháng 8 đến đầu tháng 9 trên cơ sở CFR, tiếp theo là 2 chuyến hàng còn lại trong tháng 9 trên cơ sở FOBT hoặc nửa sau tháng 9 đến tháng 10 trên cơ sở CFR. Chào hàng dựa trên giá cố định, giá FOBT hoặc CFR. Gói thầu sẽ đóng vào ngày 25 tháng 5.

### **Thị trường Châu Á – Thái Bình Dương ảnh hưởng từ cuộc họp của NDRC**

Các công ty trên thị trường than nhiệt Châu Á đang tạm ngừng giao dịch để chờ các tác động lên giá than từ cuộc họp của Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia (National Development and Reform Commission - NDRC) vào chiều thứ 6 tuần trước. Một công ty phía Bắc Trung Quốc cho biết khách hàng của nước này đang tạm dừng mua hàng để chờ đợi những thông tin rõ ràng hơn trên thị trường, do cuộc họp trên có thể sẽ ban hành các biện pháp khiến giá than hạ nhiệt như tăng cường khai thác than. Công ty trên lưu ý rằng mức tiêu thụ than tại các NMNĐ ở Trung Quốc đang ở mức cao khoảng 790.000 tấn/ngày. Công ty này đã bán 1 chuyến hàng vận chuyển bằng tàu chứa cầu, loại than Indonesia 3.800 kcal/kg NAR, giao trong tháng 6 đến Ấn Độ với giá 46 USD/tấn, điều kiện FOB đầu tuần trước.

Một công ty Indonesia cho biết 1 đơn hàng giao trong tháng 6, vận chuyển bằng tàu chứa cầu cho than 3.800 kcal/kg NAR đến Trung Quốc chỉ ở mức 45,50 USD/tấn, điều kiện FOB. Trong khi đó giá chào bán cho than 3.400 kcal/kg NAR, giao nửa cuối tháng 6 chỉ ở mức 36,50 USD/tấn, điều kiện FOB, tuy nhiên vẫn chưa có công ty nào đồng ý mua. Một công ty từ Singapore cho biết khoảng cách giữa giá mời thầu và giá chào cho than nhiệt trị 3.800 kcal/kg NAR giao hàng trong tháng 6 là khá lớn, lần lượt ở mức 43 – 45 USD/tấn và 47 – 48 USD/tấn, điều kiện FOB. Tuy nhiên một số công ty kinh doanh than đã hạ thấp tầm quan trọng của cuộc họp NDRC bằng cách hợp lý hóa giá chào bán ở mức cao với lý do lễ hội Radaman đang diễn ra đã hạn chế lượng than khai thác và lượng than sẵn có.

Ngoài ra các công ty mua than đến từ Ấn Độ cũng rút lui khỏi thị trường và chờ đợi ảnh hưởng từ các chính sách của chính phủ Trung Quốc lên thị trường than. Hiện giá thầu cho than 5.000 kcal/kg GAR khoảng 64 USD/tấn, điều kiện FOB Kalimantan, dự báo giá của các loại than nhiệt trị trung bình sẽ tiếp tục cao trong thời gian tới do nguồn cung vẫn chưa thể phục hồi. Cuối tuần trước, 1 đơn hàng vận chuyển bằng tàu Supramax cho than 5.800 kcal/kg GAR được giao dịch với giá 80 USD/tấn, điều kiện FOB Kalimantan. Một công ty khai thác từ Indonesia cho biết giá chào bán cho than 5.100 kcal/kg GAR, lưu huỳnh 1,2% hiện ở mức 69 – 70 USD/tấn, điều kiện FOB giao hàng trong tháng 6 trên cả tàu chứa cầu và không cầu. Ngoài ra 1 chuyến hàng giao trong tháng 6, than Indonesia 4.700 kcal/kg GAR được chào bán ở mức 60 USD/tấn FOB.

*(Nguồn: Platts)*